

SÁCH HỒNG



CUỘC ĐOI LÝ KỶ VÀ GIAN NAN CỦA
RÔ-BIN-SƠN
CUỐN THỨ HAI

ÔNG CHỦ ĐẢO DI KỶ

THẾ-LỮ dịch thuật

ĐỜI NAY

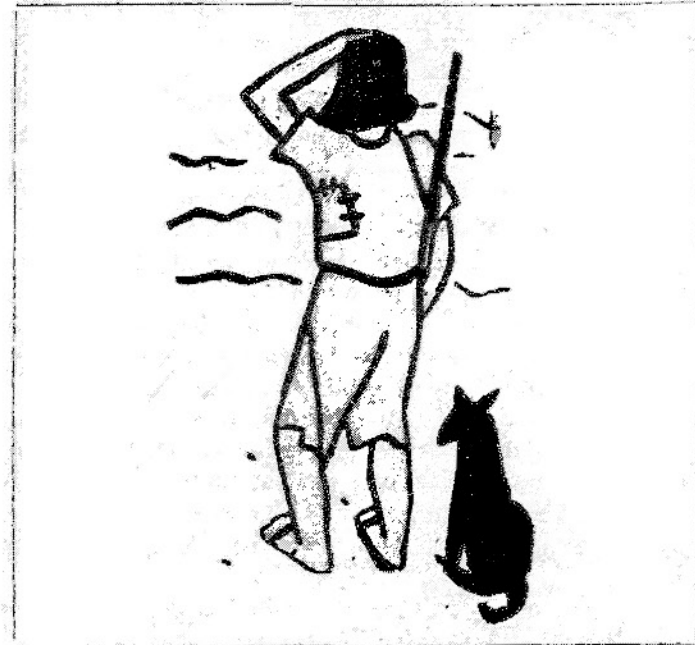
CUỘC ĐỜI LY KỶ VÀ GIAN NAN
CỦA

RÔ-BIN-SƠN

Tóm tắt phần thứ nhất

Chiếc thuyền buôn trên đó có Rô-bin-sơn và các bạn đi bẻ, gặp bão. Mọi người chết đuối, trừ một mình Rô-bin-sơn may mắn hơn, được sóng đưa rạt vào một cù lao.

Rô-bin-sơn lấy những đồ dùng còn sót trên cái xác tàu bị mắc cạn gần đó lên và cứu được con chó đem lên làm bạn Trên đảo « Tuyệt Vọng » chàng dựng chỗ ở chắc chắn, săn bắn và câu cá để nuôi sống mình. Nhờ sự kiên nhẫn, lòng can đảm và trí sáng kiến, Rô-bin-sơn tự chế lấy các thức đồ dùng cần thiết và cấy được cả ruộng để có thức ăn. Cuộc đời trôi trôi của chàng vì thế cũng không đến nỗi khốn khổ quá.



PHẦN THỨ HAI ÔNG CHỦ ĐẢO DỊ THƯỜNG



RÔ-BIN-SƠN tìm hết cách cho cuộc đời mình đỡ khổ, và lâu dần cũng quen với nỗi buồn trôi trôi ở đây. Nhưng lúc nào chàng cũng nghĩ đến ngày được ra khỏi đảo, được về quê hương.

Tháng tư đã đến rồi, mà ở chân trời vẫn không có bóng tàu bè nào qua lại.

Chàng phiền muộn lắm, tưởng rằng có lẽ Trời đầy mải chàng ở đây chăng? Sự chán nản quá chừng khiến Rô-bin-sơn mong mỗi được chết.

Nhưng một hôm trời đã về chiều, một trận động đất cùng với một cơn bão rất dữ dội đến phá phách khắp nơi, làm tàn hại chỗ ở của chàng. Rô-bin-sơn lại run sợ trước những tai nạn khủng khiếp. Lúc đó, chàng lại hết lòng muốn sống. Chàng nằm dưới đất cho đến lúc ngớt bão, hai tay ôm rất chặt lấy con chó thân yêu của mình. Bão tắt, một trận mưa lớn tưởng chưa từng bao giờ có, đổ xuống như thác. Đến sáng, trời tạnh ráo và bề lại yên lặng, chàng mới hoàn hồn.

Chàng ra ngoài xem những cảnh tàn phá vì trận bão vừa qua. Lúc bước đến bãi bờ, chàng ngạc nhiên và vui mừng thấy cái thân tàu mà chàng đã tưởng mất hẳn bị gió đánh dạt vào tận bờ. Đợi cho thủy triều rút lui, chàng đến gần xem thì chiếc tàu đã sắp thành đồ nát. Gần đó, một cái thùng gỗ mắc cạn trên cát. Chàng chạy đến, lấy riu phá mở ra xem thì trong đó toàn một thứ thuốc súng đã đóng bánh lại vì nước ngấm vào lâu ngày. Chàng tự nghĩ :

— Ta có chỗ thuốc súng này không lo thiếu đạn đi săn nữa. Để cho khô rồi ta sẽ lấy từng tảng đem về.

Trời nắng ráo được ít lâu, rồi đến những ngày u ám, buồn bã như mùa rét. Rô-bin-sơn cả ngày ngồi nhà, không muốn đi đâu, và cũng không thiết làm việc gì hết. Thường ngày, chàng vẫn lấy việc đọc tập Thánh-kinh làm cách giải trí, nhưng trong hồi đó đọc sách cũng không thấy ham. Con chó thấy chàng kém vui, quần quít luôn bên mình chàng và cũng ra chiều ủ rũ. Gặp được lúc nào trời tạnh, chàng mang súng gọi con chó cùng ra. Nhưng đi chưa được mấy nổi trời lại đổ mưa, chủ với chó lại lủi thủi trở về.

Một hôm xem chừng trời tốt hơn mọi ngày, Rô-bin-sơn lại ra, và lần này đi xa về phía bắc đảo. Chàng thấy

khoeo khoai như sau bao nhiêu ngày chịu giam hãm trong tù.

Nhưng chàng mới đi được vài ba cây số lại gặp mưa. Nước đổ xuống ướt cả quần áo và thấm vào người, khiến chàng runng mình vì lạnh. Rô-bin-sơn vội trở bước. Trên đường về, chàng bắt được một con rùa bề lớn nằm ở bãi cát. Chàng biết thịt giống này là thứ đồ ăn quý, nên đem con rùa về nhà.

Bữa ăn hôm đó ngon miệng lắm, chàng đang nghĩ đến cái may gặp con rùa bỗng thấy trong đầu vẩn vác khó chịu. Chàng runng mình luôn mấy cái, đầu mỗi lúc một thêm nhức. Chàng nghĩ thầm :

— Mình trúng cảm đây ! Có lẽ ốm to cũng không biết chừng.

Quả nhiên Rô-bin-sơn ốm thực.

Bệnh chàng là thứ bệnh sốt rét cách nhật, cứ một ngày phát lại một ngày lui. Luôn sáu hôm, chàng không lúc nào ra ngoài được.

Sáng ngày thứ sáu, nhận lúc được tỉnh táo vì trúng vào kỳ bệnh lui, chàng vác súng ra bắn được một con dê cái. Chàng khó nhọc lắm mới đem được về, nướng lấy mấy miếng thịt ăn. Chàng muốn được húp chút nước xúp thịt cho mát lòng, nhưng không có nồi hoặc cái gì có thể nấu được.

Hôm sau bệnh tăng lên nặng thêm, đến nỗi chàng không dậy được. Nhưng hôm sau nữa, nhằm ngày bệnh ngớt, chàng cũng cố gượng đi xách được ít nước ngọt về dùng. Chàng chợt nghĩ đến một phương thuật kỳ dị của người xứ Bré-din (1). Bất cứ bệnh gì, họ cũng chỉ lấy thuốc-lá để trị. Chàng nhớ rằng trong hôm vẫn có một cuộn khá lớn chưa quấn thành cuộn bèn lấy ra. Nhưng không biết cách dùng ra sao, chàng phải thử hai ba lần. Trước hết chàng bỏ một lá vào miệng nhai, nuốt lấy nước, và thấy choáng váng

Bré-din : một xứ lớn ở Nam-Mỹ châu.

say. Sau, chàng đốt một ít trên đám than hồng và cho khói xông vào mũi, chàng hít vào cho đến lúc sặc. Sau cùng, chàng ngâm thuốc lá vào rượu mạnh, đợi đến tối trước khi đi ngủ, lấy ra uống. Chàng phải cố sức mới nuốt hết mấy ngụm, và thấy nó bốc dư dội lên đầu.

Uống xong, chàng ngủ lịm đi. Giấc ngủ xem chừng dài lắm: một đêm, một ngày, một đêm nữa, và đến tận ba, bốn giờ chiều ngày thứ ba. Lúc tỉnh dậy Rô-bin-sơn thấy người khoan khoái dễ chịu lạ thường; bao nhiêu nỗi buồn bực cũng biến đi hết.

Chàng lại tìm thấy lòng sốt sắng làm việc như cũ. Con chó thấy chủ như sống hẳn lại, ngoe nguẩy đuôi rồi rít lên vì mừng. Chàng ăn một bữa rất ngon miệng. Từ hôm đó, bệnh một ngày một lui.

Tuy chưa được khỏi hẳn, Rô-bin-sơn cũng không chịu ở nhà. Chàng định nghỉ thêm ít lâu không mó tay vào qua một việc gì, chỉ ngày ngày dạo chơi, hút thở không khí trong sạch.

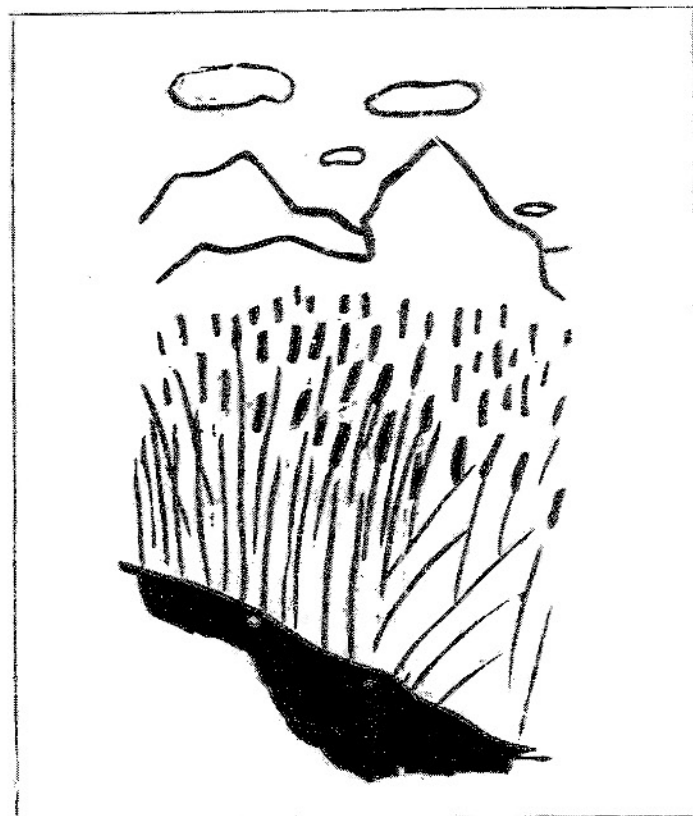
...

Trời tháng bảy, nắng soi rực rỡ. Cảnh vật thêm tươi đẹp sau bao nhiêu ngày mưa âm nặng nề. Rô-bin-sơn đã lại sức như xưa. Chàng bèn khởi sự đi thám hiểm miền Bắc trong đảo là nơi chàng vẫn rập rập tấp tểnh đến thăm đã lâu. Không men theo lối bờ biển như mọi lần, Rô-bin-sơn chọn lối tắt cho chóng tới.

Sáng hôm khởi hành, là một buổi sáng tốt trời. Lấy con sòng nhỏ làm dấu dẫn đường, khẩu súng vác vai và đề con chó đi liền phong, Rô-bin-sơn tiến lên, bước những bước đầu tiên vào một nơi phong cảnh mới lạ.

Càng vào sâu, càng thấy đẹp mắt. Cây um tùm từng khóm lớn trên những đồng cỏ phẳng như những tấm thảm xanh tươi. Trên những thửa đất cao, chen sít một giống cỏ lá mập và to bản; Rô-bin-sơn đến gần xem thì biết đó

toàn là những cây thuốc lá. Những giống thảo mộc khác cũng đều sồn sồn xanh tốt, trong số đó cũng nhiều thứ cây Rô-bin-sơn chưa từng trông thấy bao giờ.



Chàng muốn vui chán đi xa hơn, song trong người đã bắt đầu mỏi mệt. Chàng phải trở về nhưng vẫn ra ý tiếc.

Chàng nghĩ thầm:

— Mai, kia, ta lại đến, vội gì?

Ngay sáng hôm sau, Rô-bin-sơn lại lên đường đi về phía rừng giữa đảo. Chàng đã thấy trong mình khỏe khoắn sau một đêm nghỉ ngơi. Vì thế chàng vui chân tiến lên, không thấy sớm nhọc mệt như hôm trước.

Càng lạ cảnh càng đẹp thêm. Trong nơi âm xanh sẫm uất, có những cây chàng chưa bao giờ trông thấy và cũng không biết gọi là cây gì. Chàng ngạc nhiên thấy cây nào cũng chỉ chít những chùm nho nặng trĩu hình như chính ở cây đó sinh ra. Nhưng sau tìm kỹ mới nhận ra những giấy nho leo lên từ một đất, quấn chặt quanh thân cây từ gốc lên tới các cành. Biết chắc quả đó đích thực là nho, chàng hái một chùm ném thử thì thấy đó là thứ nho thơm ngọt hơn các giống nho trồng ở Âu Châu.

Sự vui mừng của Rô-bin-sơn thực là chan chứa. Từ nay chàng có thêm một thứ quả quý để làm thực phẩm: chàng sẽ phơi khô để dành. Nhưng trước khi tính đến việc lâu dài này, Rô-bin-sơn hãy bắt đầu đi tìm một bữa nho tươi. Chàng thấy trong người mất mẻ khoan khoái lắm. Nho tươi sẽ lại có thể dùng làm thứ thuốc giải độc và bồi bổ được sức lực của chàng.

Đang nghĩ đến cách đem nho về nhà, Rô-bin-sơn bỗng vấp chân phải một tảng tròn. Thoạt tiên chàng tưởng là một tảng đá cuội lớn nằm khuất trong đám cỏ, nhưng xem lại mới biết đó là một quả dưa muối rất thơm ngon. Chàng sung sướng tự nghĩ:

— Ta tìm được một vườn trăm thứ hoa quả rồi đây!

Chàng cúi xuống vuốt ve con chó vẫn lẻo đẻo theo chàng để chia sẻ nỗi vui mừng với nó.

Rồi mỗi bước tiến lên lại thấy thêm một cơ vui lòng. Vì chàng còn tìm ra được các giống cây như cam, chanh, táo: đủ mọi thứ. Trong khi no mắt ngắm cảnh vườn cây tươi đẹp ấy, chàng bỗng ngậm ngùi:

— Tiếc thay! Ở đây chỉ có một mình ta, không có bạn hữu nào để cùng hưởng.

Lần la mãi, chàng quên cả thời giờ. Trời đã xế chiều. Rô-bin-sơn biết rằng dù có gấp bước trở về cũng không kịp nữa.

— Ta ngủ đêm ở đây một bữa cũng được chứ sao!

Nghĩ thế rồi Rô-bin-sơn trèo lên một cây to, tìm một chỗ tiện nằm để ngủ cho qua đêm, y như buổi đầu tiên chàng mới đến hoang đảo.

Sáng hôm sau vừa thức dậy, chàng lại leo xuống, đến bên một giải suối trong rửa mặt rồi ăn điếm tâm mấy chùm nho tươi.

Ăn xong, chàng liền đi hái các thứ quả để đem về nhà. Chàng hái rất nhiều để chồng thành một đống lớn. Lúc đó mới chợt nghĩ ra:

— Nhiều thế kia thì mang về làm sao được bây giờ?

Chàng ngừng tay lại, nhét đầy các túi mấy thứ quả, rồi ra về. Chàng định về tìm thứ đựng, hôm sau sẽ trở lại lấy hết.

Sáng hôm sau nữa, chàng đến trại cây thực sớm và mang theo một cái bao lớn làm bằng vải bướm. Chàng bỏ các thứ quả vào kỹ đến lúc đầy bao và nghĩ trước đến cái thú được dùng những của thơm ngọt ấy.

Nhưng lúc muốn vác các bao lên thì cái vui của chàng bị giảm bớt. Bao nặng quá, phải khó nhọc lắm mới cõng được lên lưng. Đường về lại như kéo dài thêm ra. Chàng nặng nề bước đi, lưng khom, gối mỏi, người đau nhức; chốc chốc lại phải đứng lại nghỉ.

Con chó chạy theo thấy chàng bước chậm, cứ luôn luôn xua như để dục-dã. Chàng phải phát găt nó mới chịu thôi. Rô-bin-sơn lại phân vân:

— Có nhiều quá cũng là cái tội! Giá thử ta không kiếm được chừng này thì đâu ta phải khó nhọc thế này!

Tuy vậy chàng không chịu bỏ giờ việc, gắng sức mang

được cái vác nặng về tận nhà. Nhưng đến lúc mở bao xem thì, ôi thôi! bao nhiêu chùm nho chín đỏ đẹp đẽ trước kia đã bị dập bẹp mất cả.

Chàng thất vọng đã toan không đi lấy nốt chỗ quả đã hái sẵn ở trại cây, nhưng sau nghĩ lại :

— Tôi gì bỏ ? Một bao lớn mang không được thì hai bao nhỏ chắc phải dễ mang hơn...

Thế là chàng lại đi để thu lấy phần hoa quả còn lại. Nhưng chán thay! lúc chàng tới nơi thì bao nhiêu của quý mà chàng mất bao nhiêu công lượm hái kia, đã bị giống vật đến đầy xéo hoặc ăn nát cả.

Chàng buồn rầu trông cái cảnh tàn phá ấy một lúc lâu. Sau cùng, chàng nghĩ ra một cách. Chọn những chùm nho nào chín nhất, chàng hái xuống rồi treo ở cành cây để phơi nắng cho khô. Còn những thứ quả khác như cam, táo, bưởi, tranh, chàng có thể đem ngay được về mà không sợ dập nát.

Chàng không ngờ rằng ở nơi buồn tẻ là chốn hoang đảo này lại có một trại cây sầm uất đến thế. Phong cảnh ở đó cũng đẹp để tươi tốt như một vườn tiên. Vòm lá xum xoe ngăn ánh nắng gay gắt của mặt trời mùa hè nhiệt đới; suối chảy nhuần thấm hoa cỏ, khiến cho cảnh phi nhiêu và mát mẻ thêm.

Rô-bin-sơn bấy giờ mới nhận ra rằng trước kia chàng đã dựng chỗ ở vào một nơi đất xấu nhất trong đảo. Tuy vậy, rời nhà đến đây ở cũng chưa đến nỗi muộn. Chàng bèn định tâm nghĩ đến việc này.

Song, nghĩ cho kỹ : nếu đến ở đây chàng tất phải xa bờ biển, và bởi vậy ít có hy vọng một ngày kia sẽ được về quê hương. Giả thử tình cờ có một chiếc tàu nào qua lại gần đảo trong khi chàng ở giữa cảnh rừng cây xa khuất này, tất chàng không trông được thấy chàng. Liệu có sẵn lòng mến một cảnh đẹp tạm bợ để phí mất dịp thoát ly ra khỏi đây chăng ? Chàng tự nhủ :

— Quyết là không ! Nhà ta ở đâu ta cứ để nguyên đó.

Nhưng Rô-bin-sơn cũng không nỡ bỏ rút cái vườn Bồng Lai hạ giới này. Chàng mới quây lấy một khoảng vườn dưới một rừng lá chen nhau như một trần nhà màu xanh, đào hai lần đầu chắc chắn để phòng những tai nạn bất ngờ, và làm thành một nơi biệt thự. Mỗi tuần lễ chàng sẽ đến đó nghỉ ngơi đêm ba bữa để tạm quên những nỗi lo âu và nhọc nhằn.

Buổi chiều đầu tiên nghỉ ở biệt thự. Rô-bin-sơn nằm dài trên nệm cỏ êm dịu trong lòng khoan khoái, nét mặt vui tươi. Chàng âu yếm vuốt ve con chó của chàng và bảo nó :

— Con ạ ! Đời ta thiếu gì sự sung sướng ! Này nhé, ngoài kia ta có một lầu đài vững chắc ; trong này ta lại có một biệt thự. Ta khác nào như một ông lớn thích thoảng đi nghỉ mát ở một nơi dinh thất riêng..

* *

Ngày qua... tháng qua...

Một buổi sáng kia cũng như mọi ngày, Rô-bin-sơn ra bãi biển ghi một nhật khắc lên cái cột gỗ dùng làm lịch. Khắc xong, chàng thử đếm lại xem mình ở đây được bao lâu rồi. Những nét khía dài đánh dấu hằng tháng chàng thấy đã được mười một nét.

— Thế là đã đến tháng mười một rồi đây.

Chàng lại đếm tiếp những dấu khía ngắn ghi ngày. Ngón tay chàng lần đi trên cái thân cột, chậm chạp như một con kiến. Khi đến nét thứ 29 thì ngón tay ngừng lại. Chàng lầm bầm nói :

— Mười một tháng với 29 ngày... Đến ngày mai... Phải rồi, đến mai là ngày ta khắc cái dấu chữ thập trước nhất ghi ngày đầy năm.

Chàng có vẻ tự lự hơn mọi lần khác đến ghi lên cái bảng lịch.

Hôm sau, chàng dậy từ lúc mặt trời chưa mọc. Lúc bước ra bãi biển, chàng gọi mấy con vật thân yêu của

chàng cho chúng nó đi theo. Đó là con chó, con mèo cái và ba con nhỏ của nó. Con mèo này chàng cũng cứu ở dưới tàu lên nhưng bỏ chàng đi mất luôn bảy tám tháng và lúc trở lại với chàng thì đã có một đàn con theo về.

Chàng nhìn lũ gia súc và mỉm cười :

— Thực cả một gia đình đông đủ

Con mèo cái mọi khi vẫn khó bảo hơn con chó nhưng lúc ấy cũng ngoan ngoãn đi với chàng. Người và vật cùng nhau đến bên cái lạch giữa trời. Rô-bin-son khắc lên đó hai nét dài giao nhau. Chàng tự bảo mình :

— Thế là một năm rồi ! Ta ở đây đã được một năm, xa cách mọi người. Một năm sống trơ trọi một mình lâu thực !

Con chó thì chạy nhảy đánh hơi quanh quất đó. Lũ mèo thì nó rồn rỏi nhau. Rô-bin-son bỗng bùi ngùi. Hai mắt ướt lệ nhìn ra tận chân mây, như cố soi mới để mong tìm thấy một bóng tàu chạy bề. Chàng tưởng đến nơi quê quán chàng : không biết ở đâu, ở phương trời nào, ở phía sau mình hay phía trước mặt ? Chàng không thể nào biết được, và rất lấy làm chua xót trong lòng :

— Trời ơi ! Tại sao ta không được chết theo các bạn hữu tội nghiệp của ta ?

Ngay lúc đó, chàng thấy hơi ẩm ở tay, nhìn xuống thì con chó đang liếm tay chàng, ra bộ yên ủi chủ. Chàng ân yếm nói chuyện với nó như với một người thân yêu. Chàng thấy nó cũng chẳng khác gì mình, cũng chịu chung một số phận : nó cũng phải xa cách đồng loại nó mà cô lõ ra chiều buồn chán gì đâu ? Chàng coi đó như một sự khuyển nhủ mình và cố quên nỗi phiền muộn.

— Ta làm một bữa tiệc. Phải đấy ! Ta ăn tiệc kỷ niệm ngày ta đến ở đây...

Bữa tiệc hôm đó thực là vui và cũng có một vẻ long trọng riêng, chàng mới đủ mặt chó và mèo của chàng cùng dự vào. Con người cô đơn là Rô-bin-son kia, lần đầu tiên ở

hoang đảo này, cũng được thấy sự ấm áp của cảnh đoàn tụ.

...

Sau bao nhiêu ngày tháng sống ở đây, Rô-bin-son tự coi mình là chủ nhân của hoang đảo. Nhưng đảo ở đâu, thuộc về cõi bề nào ? Chàng chỉ biết đại khái rằng miền này thuộc về bờ bề Mỹ Châu, thế thôi ; ngoài ra không thể nào biết rõ hơn được nữa.

Chàng bèn quyết định làm một cuộc thám hiểm. Từ trước đến nay, chàng chỉ quanh quẩn đi xem xét ở một quãng bờ biển gần nơi chàng ở, còn về phía trong đất bộ thì cũng mới đi sâu được tới chỗ trại cây lá cũng. Lần này Rô-bin-son muốn đến tận mạn bờ ở về phía bên kia cù-lao. Đó là một cuộc hành trình quan trọng.

Ngày lên đường, chàng sắm sửa cần thận, dắt một cái đu, đeo một khẩu súng, mang trữ rất nhiều thuốc đạn và một ít lương khô. Chàng gọi chó theo và đi vào nẻo rừng cây. Rô-bin-son cứ thế vững bước tiến lên. Chàng đi rất xa, rất lâu, trong những nơi không có đường lối và rất dễ lạc. Sau không biết bao nhiêu dặm đất gập ghềnh, bỗng nhiên chàng trông thấy mặt bể loáng chói như gương dưới ánh mặt trời rạng rỡ.

Chàng đến tận mép bờ bề, đứng lại nhìn thẳng trước mặt và trông thấy mặt bờ một giải xam xám ở tận đằng xa. Chàng lấy tay nâng ngang mày ngăn ánh nắng, nhìn kỹ, thì nhận ra nơi đó là một mỏm đất. Lòng chàng hồi hộp, vừa lo ngại vừa vui mừng. Chàng tự hỏi :

— Đây là một cõi đất liền hay cũng là một hòn đảo ? Mà trên ấy có người ở không ? Người vào mình hay là quân mọi ăn thịt người ?

Nếu là xứ sở của giống ăn thịt người thì thế nào cũng có ngày chàng bắt gặp chúng hay chúng sẽ gặp chàng, mà gặp nhau thì thôi : chàng tất sẽ bị uống máu.

Nên e dè hay nên hy vọng ? Nỗi ngờ vực ấy khiến chàng

không thể nào bình tĩnh được. Chàng muốn tìm cách ra hiệu cho bên kia biết : thí dụ đốt lửa đêm để họ trông thấy. Nhưng chàng lại sợ không thấy đâu người lại cứu mà chỉ thấy đồ đến những lá thuyền độc mộc của bọn ăn thịt người.

— Ta cứ kiên tâm, và tìm cách dò xét cẩn thận là hơn. Chàng lững thững bước trên bãi biển và tự nhủ mình thế.

Bấy giờ Rô-bin-Son mới để ý xem xét nơi chàng vừa tới, Phong cảnh ở mạn cũ-lao này trông đẹp hơn miền chàng ở nhiều lắm. Cây um tùm từng khóm giải bóng dâm lên mặt cỏ diềm nhiều thứ hoa thơm. Một giải suối chảy trong thảm cỏ xanh. Rô-bin-son lấy nước suối uống giải khát. Con vật vẫn theo sau nhưng ra chiều không để ý thường ngoạn cảnh đẹp như chàng.

Bỗng nhiên, con chó đứng lại nghe ngóng. Rồi, vụt một cái, nó nhảy vào một khóm cây : tức khắc trong đó vang lên những tiếng sào sục lớn.

Rô-bin-son ngừng lên xem thì thấy trăm nghìn màu đẹp bay lên tới tấp. Chàng vui vẻ reo :

— Chim vẹt ! Ồ, toàn là giống chim vẹt ! Bắt được một con bây giờ thì thú biết chừng nào !

Chàng liền chạy vào phía trong giữa rừng cây, và ép con chó nằm lạ cạnh chàng : cả hai cùng nấp sau một gốc cây lớn. Đàn vẹt bay tán loạn lên từ phía vì sợ, nhưng sau thấy người và chó nằm im không cựa cựa, chúng cho là đã hết nguy hiểm, lại rủ nhau bay nhảy trên các cành cây. Một con vẹt non dại đột tới đậu ở gần. Rô-bin-son lấy gậy liệng trúng. Con chim rơi xuống chết lặng trên mặt cỏ, nhưng sau đó một lát, khi Rô-bin-son đem ủ vào ngực mình, nó tỉnh dần lại. Chàng bắt nó để đem về nuôi.

— Ta sẽ dạy nó nói. Ta sẽ được nghe nó gọi đến tên ta...

Rô-bin-son rập tâm đi xem xét rất kỹ càng và không muốn bỏ sót một nơi nào trên hòn đảo của chàng. Một ông chủ-nhân tất phải biết rõ những cửa cái hoa lợi mà mình có. Bởi thế bất cứ đường quanh co, khuất nẻo đâu đâu chàng cũng lần vào. Chàng không ngại vắng nhà lâu. Gặp đêm, chàng chọn một cây cao, trồng cột dáo chung quanh để phòng nguy và leo lên trên cành nằm ngủ. Đôi khi hái quả trên cây và bắn chim, vợ cảnh khó đốt lửa quay chín làm bữa. Có nhiều giống chim chàng không biết tên. Chim giống nào cũng sẵn ; chàng không dám bắn nhiều chỉ vì phải bỏ tiện đạn. Trong các vật có thể săn được, chàng ưa nhất giống dê. Phần một nổi miền này không có núi cao, chúng trông thấy bóng chàng từ xa và không bao giờ để chàng đến vừa tầm súng.

Tuy thế, một buổi chiều con chó của chàng cũng đuổi bắt được một con dê nhỏ còn non. Rô-bin-son cứu được trước khi nó bị chết nghẹt vì răng chó ngoạm. Con dê chỉ lớn bằng một con mèo, nhưng cứng cáp lắm. Chàng bện một sợi thừng chỉ để tròng vào cổ đất vè. Con vật trước còn dầy da không chịu, nhưng lần dần rồi cũng thuận theo.

Hồi ấy nắng mỗi ngày một gay gắt thêm, và mỗi ngày Rô-bin-son một thấy thêm một nhọc. Chàng mới về trại cây, tạm nghỉ ít bữa trong cái « biệt-thự » mát, mẻ của chàng. Nhưng không phải là người ưa an nhàn lâu, Rô-bin-son lại sẵn sửa tiếp theo cuộc thám hiểm bỏ dở.

Hết ngày này sang ngày khác, chàng cùng với con chó đi vào các nơi cảnh lạ trong đảo : như thế đã được một tháng rồi. Chàng gặp nhiều dịp vui lòng nhưng cũng gặp nhiều phen gian nan vất vả. Một buổi chiều hai thầy trò đang ở giữa rừng, thình lình một cơn mưa lớn đổ

xuống. Rồi cứ mưa mãi không ngớt, ròng rã bốn ngày. Chàng và con chó phải chui vào một nơi ẩn chập hẹp. Thỉnh thoảng, khi nào cần phải đi kiếm thức ăn cho qua bữa, chàng mới ra khỏi chỗ tạm trú một lát. Con chó rũ xuống vì buồn và xera ra như có ý trách chàng sao không về nhà.

Đến khi mưa tạnh, cây cỏ chim chóc không còn giữ vẻ tươi vui như xưa : chàng thấy như ở một xứ xa lạ đàu dàu, nên cũng sinh buồn. Vì thế chàng quyết định trở về. Nhưng đến lúc đó chàng mới nghĩ đến một điều trở ngại lớn. Chàng không nhớ lối, không biết đường nào là đường về. Nếu qua rừng thì khó lòng mà khỏi bị lạc. Nếu theo đường ven bể thì xa quá, không biết đến bao giờ mới tới được nhà. Sau cùng chàng cứ đường đồi núi mà đi, mong sẽ nhận ra những dấu vết quen thuộc. Cũng may, đi như thế đến trưa ngày thứ tư thì chàng tìm được chỗ vòm lá mà trước đó ít lâu chàng đem con vẹt và con dê non đến nhốt. Hai con vật thấy chàng đến thì tỏ ra bộ mừng rỡ quăn quít : Có lẽ đó là vị chàng đem tới cho chúng những lá tươi hạt mận mà chúng phải nhịn lâu ngày. Hôm sau, rời « biệt thự » để về nhà, chàng bỏ những sợi giây giam giữ chúng đi mà hai con vật cũng không chạy trốn. Con vẹt bám lên vai chàng, còn con dê ngoan ngoãn lon ton chạy theo sau.

Khi về đến nhà Rô-bin-sơn thở một hơi khoan khoái nhẹ nhàn. Chàng thấy chỗ ở của mình không có vẻ bần tiện như xưa nữa, trái lại, chàng thấy ấm cúng dễ chịu hơn cả một nơi dinh thất nguy nga. Chàng ngả người lên chiếc võng như trên một gường nệm rất êm mềm. Trong lòng phớn phở sung sướng, chàng tưởng đến những lúc nhọc mệt trong cuộc đi kinh lý vừa rồi và tự nhủ thầm :

— Từ đây không bao giờ ta vắng nhà lâu như thế nữa.

...

Mùa thu đã đến. Đã lại được một năm nữa rồi. Ngày kỷ

niệm năm thứ hai cuộc đời hoang-đảo của Rô-bin-sơn nhằm giữa hồi mưa đổ không ngớt.

Buổi sáng, chàng ra bờ bể một mình để khắc thêm một dấu chữ thập lên cái bảng lịch giữa trời. Chàng không thấy buồn rầu như cũng hồi này năm trước nữa. Ở bãi biển về, chàng liền đi sửa soạn nấu nướng ; chàng định làm một bữa tiệc lớn để thết đãi tất cả bọn khách súc vật trong nhà chàng. Chim bồ quạ, trứng ba-ba vui tro nóng, thịt sơn dương nướng chắt... Những món thơm ngon ấy khiến cho con chó và lũ mèo châu chực quanh đó đưa lưỡi liếm cho thoải. Cả đến con dê nhỏ và con vẹt cũng ra chiến sứt ruột mong đến giờ ăn. Con vẹt thì nhắm nháy nấp hạt chàng để dành riêng một nơi ; con dê non thì nghênh cổ về phía những cành lá xanh tươi chàng hái về, cái đuôi bé nhỏ ngoe nguẩy rối rít. Sau cùng, giờ vui mừng đã đến. Rô-bin-sơn bèn trình trọng cất tiếng nói, nhưng hai mắt long lánh tươi cười :

— Này các em ! Hôm nay là vừa được hai năm ta đến đây. Hai năm Trời phó thác cho ta làm chủ cái đảo này... Ta muốn cho những kẻ thân yêu của ta được sung sướng nên mở tiệc này để mừng ngày kỷ niệm và mừng cả sự đoàn tụ của một gia đình đông đúc. Vậy các em ăn đi ; ăn khỏe vào !

Rồi chàng phân phát các thực phẩm cho bọn quân dân của chàng. Xong đâu đấy, ông chủ nhân mới vui vẻ ngồi vào bàn để thưởng thức những món tự tay mình bưng dọn lên hầu mình.

...

Rô-bin-sơn thường vẫn phân nân rằng trong nhà không có nồi niêu cần cho việc làm thức ăn như nấu canh, hầm thịt chẳng hạn. Cũng không có một cái gì dùng làm vại hũ để đựng những bột mà chàng định gào gạo để lấy ra sau này. Vì thế ngày nào chàng cũng đề tâm nghĩ cách gì

có thể giải quyết được điều ấy. Trong cuộc hành du vừa rồi chàng thấy nhiều chỗ đất dẻo quanh màu hung đỏ giống như đất sét. Chàng lại biết rằng muốn cho đất rắn rã sành, tất phải nung trong nhiệt độ rất cao. Nhưng làm thế nào được bây giờ? Lò nung chàng không có.

— Ánh nắng dữ dội ở vùng này may ra cũng tạm thay cho lửa lò được đấy. Ta cứ thử xem sao.

Nghĩ thế rồi tức khắc chàng thử. Chàng liền đi đào đất sét nhào rất nhuyễn rồi hí hoáy nặn thành những vật nửa giống cái bình nửa giống cái nôi. Chàng không mong được đẹp mắt ngay: miễn là làm nên nhưng cái đựng có thể đặt xuống đất mà không đến nỗi nhào đổ. Chàng mất nhiều ngày nhiều công lắm, vậy mà cứ sắp nặn xong chiếc nọ thì chiếc kia đã hỏng: hoặc nứt bửa khi đất còn ẩm, hoặc vỡ ra nhiều mảnh khi phơi đã gần khô.

Nhưng Rô-bin-sơn không ngã lòng. Lại nhào lại đắp, lại nặn. Sau cùng chàng cũng chế tạo được một thứ đựng mà chàng tạm gọi là một cái vò.

Chàng hết sức cẩn thận đem cái công trình của mình ra ngoài tư sáng sớm chọn một hôm đá lộ thiên nhất để lúc nào cũng có ánh nắng, đặt « cái vò » lên đó và trở vào nặn nữa. Chàng nặn thêm được hai đồ vật mà chàng tạm đặt tên cho là cái xanh: một thứ xanh không quai.

Khi nắng mặt trời đã nung cho ba thứ đồ vật mới chế kia thành khô cứng, Rô-bin-sơn mới xếp cả lên một đống tro nóng, chắt củi chung quanh đốt, và giữ cho lửa cháy suốt một đêm và một ngày. Rồi chàng để cho lửa tàn dần. Khi lửa đã tắt hẳn, chàng lấy ra xem thì vò với xanh đã hoàn toàn thành những thứ có thể dùng để thổi nấu được.

Nỗi mừng rỡ của Rô-bin-sơn khiến cho con chó của chàng tưởng chàng hóa điên. Chàng nhảy múa một lúc

rồi bắc bếp nấu một xanh xúp thịt dê. Chàng thấy chưa bao giờ chàng có một bữa xúp nào ngon được đến thế.

...

Nhờ công chăm chú, đồng lúa của Rô-bin-sơn rất tốt. Đến mùa gặt, chàng đem được rất nhiều thóc về chứa trong nhà. Nhưng làm thế nào xay được thành bột? Chàng nghĩ bụng:

— Ta đã chế ra được nồi để nấu nướng, thì sao ta lại không nghĩ được cách làm ra cối với chày?

Song công việc này không phải dễ. Trước hết chàng định dùng một tảng đá lớn. Chàng liền ra núi kiếm lấy tảng nào có hõm để có thể đục thêm sâu lòng. Nhưng chỉ mất công toi. Những tảng đá chàng tìm được đều là hạng đá sộp, dùng để già được thóc thành bột thì cát sỏi cũng vỡ vụn ra mà lẫn vào. Còn những chỗ đá rắn thì lại không thể nào nạy được khỏi núi.

Trong lúc buồn bã tưởng không còn kế gì, Rô-bin-sơn chợt nhớ đến thứ cây gỗ sồi mà chàng đã dùng một mảnh để làm cái sừng súc đất hồi nào. Cái sừng của chàng bền cứng đến nỗi vấp phải đá rắn cũng không mẻ. Tức khắc Rô-bin-sơn đi đến lấy một khúc lớn. Chàng khó nhọc lắm mới mang được về. Chàng đục đồ một thỏi sắt lên để khoét tảng gỗ thành lỗ cối. Công việc làm lâu lắm, nhưng rồi cũng xong. Có cối rồi, làm thêm một cái chày rất dễ dàng: thế là Rô-bin-sơn đã có đồ dùng để già bột. Chàng từ nay sẽ chế các thứ bánh điểm thêm vào các bữa ăn.

Quả nhiên, một buổi kia, sau khi cầm củi nhào bột nặn hình, dùng một mĩa làm đường và những quả nho quả dâu để trang điểm cho thêm vị, và sau khi cẩn thận nướng trong một thứ lò than đặc biệt, Rô-bin-sơn đem bày lên bàn những chiếc bánh vàng đỏ trông rất đẹp —

và ăn rất ngon.

* *

Đồ ăn là thứ cần nhất cho sự sống, Rô-bin-sơn đã tính cách cho không lúc nào thiếu. Thứ cần thiết nữa là quần áo. Quần áo của Rô-bin-sơn, sau hơn hai năm trời, đã cũ rách gần hết không đủ dùng để che thân. Ông chủ nhân một hòn đảo phi nhiêu kia mang mặc chẳng khác gì một kẻ nghèo khổ. Vậy cần phải theo thêm một nghề mới: Rô-bin-sơn làm thợ may.

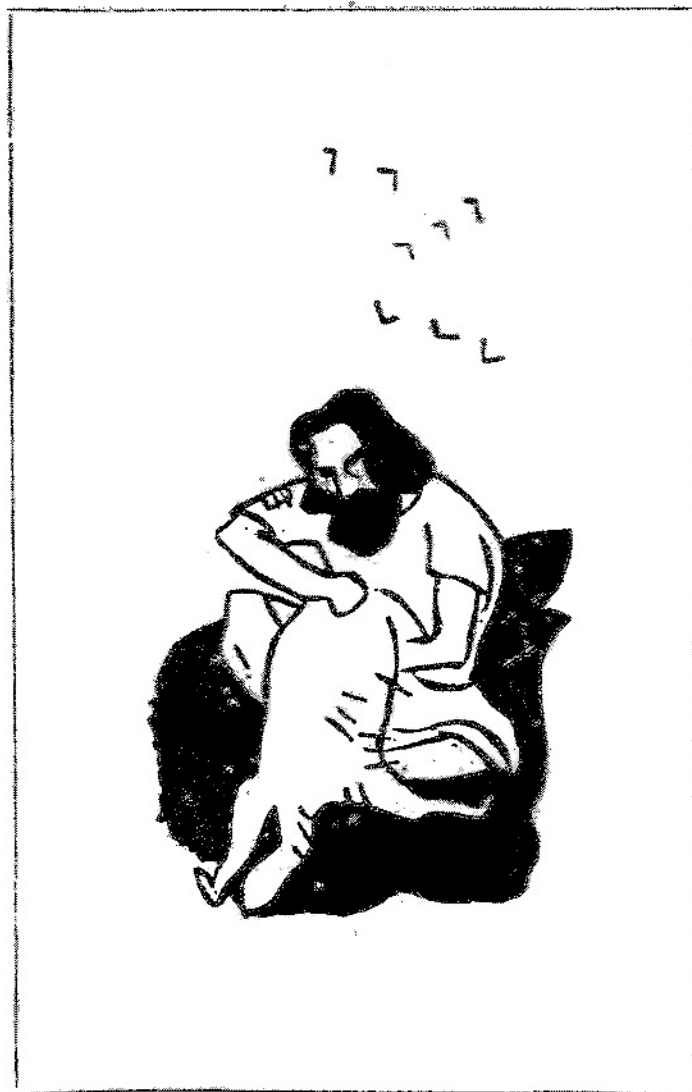
Từ trước tới giờ bao nhiêu thứ săn bắn được chàng đều lột lấy bộ da lông giữ lại. Chàng tích được nhiều lắm. Nhiều cái vì khô quá, co lại và cứng như gỗ, thành ra vô dụng. Còn phần nhiều có thể rất được việc cho chàng.

Trước hết, chàng cắt và khâu thử một cái mũ chup, thứ « nón lông » cao và nhọn một đầu, trông như chiếc bồ-đài hay như mũ của bọn hề phường xiếc.

Làm được mũ rồi chàng làm đến áo cánh và giày. Một đôi giày ống cao như đôi ủng. Áo thì chàng có ý may rộng rãi cho thoáng để có thể mang cả trong những ngày nóng nực mùa hè. Chiếc áo đó trông không được lịch sự mấy, song trong cái xã hội của chàng đây, — con chó, con mèo, và con dê — không ai khó tính và chê cười chàng về « mốt » phục sức. Còn đối với chính mình, Rô-bin-sơn là người giản dị thế nào cũng xong.

Nhân tiện, chàng làm thêm một cái dù che. Kể ra, đó không phải là vật cần thiết lắm, vì khi nào mưa to hay nắng dữ chàng chỉ có việc ở nhà. Song chàng cũng cứ làm để thử với cái khó.

Hai tháng sau, dưới bóng rợp của một cái « lọng » tròn lông lá sù sì — một thứ vừa là dù che nắng vừa là ô che mưa, — Rô-bin-sơn đã đi tản bộ trên bờ biển, y như những cô gái già hết duyên và xuân sắc sợ hãi ánh nắng



mặt trời.

...

Đời sống của Rô-bin-sơn ở hoang đảo, tuy nhờ nghị lực chàng, đã bớt được nhiều phần gian nguy khổ sở và tuy chàng đã quen được cảnh trợ trợ một mình; song lúc nào chàng cũng không quên mình là một kẻ bị dẫy ải ở đây, và bao giờ cũng nghĩ đến cách vượt khỏi đảo. Từ khi, trong cuộc thám hiểm tới mạn đảo bên kia, chàng trông thấy ở miền bờ xa mờ mờ một giải đất, chàng lại sinh ra một ý muốn sẽ có ngày ra tới đó — tới một nơi bí mật không biết sẽ cứu sống hay là sẽ giết hại chàng. Ý muốn càng ngày càng thêm mạnh. Do đó, chàng có ý làm một chiếc thuyền để bơi đi.

Làm một chiếc thuyền, thứ thuyền độc mộc như của bọn dân da đỏ, xem ra không có gì là khó khăn. Chỉ phải ngã một cây to xuống rồi theo cách của dân mọi, đục rỗng thành máng thuyền. Thế là Rô-bin-sơn xách búa vào rừng và chọn lấy một cây bách thẳng và lớn. Minh cây ước đến hai ôm chưa kín, và cao lắm, có thể dùng làm được một chiếc thuyền hơi rất dài.

Rô-bin-sơn tiến đến bên cây — một cận tỷ hơn đến bên cạnh một vĩ sĩ khổng lồ — rồi vùng dui lên chặt gốc. Những nhát búa xem chừng không thấm vào đâu với cái thân lực lưỡng ấy, Rô-bin-sơn tưởng không thể hạ nổi. Nhưng chàng không nản lòng và không chùn tay. Hai mươi ngày dòn dã, chàng cứ bở mà cây cứ đứng. Rô-bin-sơn dần mất cả hơi sức. Sau cùng, người thắng Cái cây khổng lồ siêu đồ rồi ngã vật xuống trong một tiếng lớn rung động cả một khu rừng.

Chàng về nghỉ ngơi ba ngày để lấy lại sức rồi lại hăng hái bắt tay vào việc. Phạt trụ cái đầu um tùm của cây bách chỉ mất có dăm ngày. Nhưng chàng phải để ra ngót ba tháng để đục mới làm thành được chiếc thuyền.

Chàng rất lấy làm bằng lòng. Ngắm cái công trình một tay chàng làm nên ấy, chàng ước chừng chiếc thuyền có thể chở được hai mươi sáu người. Chàng tự bảo :

— Bây giờ chỉ còn việc đem thả xuống bể.

Nhưng rõ chán ! Rô-bin-sơn đã quá tin ở sức mình hay nói cho đúng chàng suy tính chưa đến nơi : Bề thì cách hẵng dăm đường xa, mà chiếc thuyền ở giữa rừng thì nằm ý đo. Chàng dùng đủ mọi cách, mắt không biết bao nhiêu công sức mà cũng chỉ như người toan vắn trái núi : chiếc thuyền vẫn không xê xích một ly nào. Chàng buồn rầu ngồi bệt xuống cỏ, tự trách mình không tính trước khi làm một việc lớn lao như việc này.

— Ta thực là ngu ngốc mà cũng thực ngồng cuồng. Sáu tháng trời công toi ! Kết quả là một thân cây rỗng nằm trơ kia. Nhưng ta thực được một bài học đích đáng.

...

Không còn hy vọng đi thăm dò cái giải đất chàng thấp thoáng trông thấy ở phía chân trời bên kia đảo, Rô-bin-sơn cũng vẫn không bỏ cái chi hơi thuyền ra xa. Chàng là chủ nhân, là ông vua đảo của chàng, nhưng chàng tự biết thân là một ông vua bị giam hãm. Chàng không thể ngấm cảnh bề rộng mà không có ý ước muốn thung thăng trên mặt nước. Chàng muốn được thoát ra trong một vài giờ khỏi cái cũi đất dẫy ải mà chàng đã từng đôi khi thù ghét, mặc dầu những của cải, những cảnh vật phong phú nó cống hiến cho chàng.

Cái thuyền độc mộc bị vứt bỏ lại kia như ngạo nghễ với chàng :

— Thế nào, ông Rô-bin-sơn đến bao giờ ông vượt bể nước đây ?

Chàng bèn ráp tằm làm một chiếc thuyền khác. Mà lần này chàng tính trước rất kỹ : chọn một cây vừa phải ở một nơi gần gần có thể chỉ đào một cái ngôi nong là đủ

được nước ở bề vào. Từ lúc bắt tay cho đến lúc chàng làm xong thuyền không đầy bốn tháng, việc khơi nhưng ngôi lâu hơn. Hai năm sau, chàng mới thấy cái mộng của mình thành sự thực.

Chiếc thuyền của chàng không lớn. Không thể dùng nó trong những khi có sóng gió to. Nhưng cứ được rời đất bộ để đi quanh đảo cũng là điều tốt đẹp lắm rồi, cũng hồi lòng mong ước bao lâu rồi. Chàng đã có thể tự ví mình như con chim vỗ cánh lúc ban đầu và thấy mình không phải chịu thua sự giam giữ của hòn cù lao này lắm nữa. Chàng biết rằng không thể đi xa được. Song chàng cũng sửa chữa cho chiếc thuyền đủ mọi thứ cần thiết như để vượt trùng dương. Trước hết, chàng trồng một cột nhỏ, mắc vải để giương huân. Rồi ở mỗi đầu thuyền chàng đặt một cái hòm con để chứa thuốc súng và lương thực cho khỏi bị nước mưa hay sóng toé ướt. Sau cùng, ở đằng lái, chàng cắm cái dù lớn quý hóa của chàng để thay cho mũi.

Thế rồi chỉ còn việc đem đồ ăn thức dùng xuống. Một thùng thuốc súng nhỏ, hai gói đạn ghém, nửa tá bánh khô, một hũ gạo rang, một nửa con dê sấy, một bình rượu mạnh: bằng ấy thứ vừa vận đầy hai cái hòm, và đủ dùng trong một hay hai ngày để lên đèo trên bề.

Ngày mồng 6 tháng mười một năm thứ sáu đời hoàng đảo của chàng là ngày Rô-bin-sơn đẩy thuyền ra khơi. Lòng chàng reo vui. Chàng tưởng chừng như thân mình được buông thả từ đây và lần này ra khỏi cù lao chàng sẽ không bao giờ trở lại nữa.

...

Nhưng hình như số phận chàng là phải ở lại trong đảo nên có muốn xa lánh, dù chỉ trong một quãng ngắn, chàng cũng gặp sự cản trở ngay.

Thuyền của Rô-bin-sơn chỉ dùng để thỉnh thoảng đi quanh quất gần nhà thì không xảy ra sự gì hết. Hôm chàng nhổ neo định vượt xa hơn nữa, chàng cũng tưởng được may mắn như mọi lần. Nào ngờ quanh đảo có những sức mạnh ngầm như để giữ chàng lại. Đó là những mỏm đá vừa chìm vừa nổi giải giác nhấp nhô trên mặt nước khiến chàng lo ngại. Đó cũng là hai nguồn nước chảy mạnh rất nguy hiểm: thuyền không tránh khéo bị nó lôi băng đi. Rô-bin-sơn phải một phen hoảng hốt. Thuyền chàng thiếu chút nữa bị ngập.

Chàng đành phải tìm một vụng bề yên lặng neo thuyền lại và hãy tạm dẹp cái chi phiêu du của chàng trong ít lâu.

Lòng buồn bã, người nhọc mệt, chàng cúi đầu vác súng mang dù trở về đường bộ. Chàng đi từ chỗ cắm thuyền (nghĩa là gần quãng bờ bề mà chàng đã tới một lần trong cuộc thám hiểm thứ nhất đi xuyên qua đảo) từ trưa cho đến xế chiều thì tới trại cây là nơi chàng dựng « nhà mát ». Chàng qua hàng rào, quảng súng và dù xuống đó rồi nằm nghỉ trong bóng rợp của vòm lá xanh. Chàng vừa ngả lưng là ngủ liền một mạch.

Bỗng nhiên, hinh như chàng nghe thấy có tiếng ai gọi. Đó là sự thực hay trong giấc mộng? Tuy thần trí vẫn còn chập chờn chưa tỉnh, chàng cũng lắng tai nghe. Tiếng nói kia như gọi chàng:

— Rô-bin ! Rô-bin-sơn ! Rô-bin-sơn !

Thực dị kỳ ! Nhưng Rô-bin-sơn không tin những chuyện thần bí. Chắc hẳn đó chỉ là một sự mê sảng vì quá nhọc mệt, chàng nghĩ bụng thế nên cũng không buồn mở mắt và lại ngủ nốt cái giấc ngủ đang ngon. Nhưng tiếng kia lại gọi:

— Bín sơn ơi ! Rô-bin-sơn ! Tội nghiệp cho Rô-bin-sơn ! Rô-bin-sơn ở đâu thế ?

Tức khắc chàng vàng dạ. Trí chàng chưa được minh mẫn hẳn, chàng sợ hãi không biết ngăn nào. Ai gọi mình thế kia ? Một kẻ thù nào định hại mình chăng ? Chàng

giữ lấy khẩu súng và cất tiếng hỏi lớn :

— Này ! Ai đấy ? Ai hỏi gì Rô-bin-sơn ?

Tiếng kia đáp :

— Sao anh lại đến chốn này ? Rô-bin-sơn, anh ở đâu đến đây ?

Nhìn ngược, nhìn xuôi : không có ai hết. Quyết nhiên đó là tiếng mè sảng thực, chứ có đời nào lại có người đến đây ? Lại vào được chỗ này và biết tên chàng ! « Không ! chắc là ta nằm mơ vừa rồi... » Ý nghĩ đó khiến chàng hơi yên tâm. Nhưng tiếng bí mật lại gọi :

— Tội nghiệp cho Bin-sơn ! Bin-sơn ! Anh đi đâu thế ?

Chàng ngẩng nhìn lên. Lúc đó mới nhận được con « Ngoan » tức là con vẹt của chàng. Có lẽ chàng vắng nhà lâu, nó đến đây tìm chàng và lần đầu tiên nói lên được những câu mà thường ngày chàng vẫn dạy nó học. Chàng giơ tay cho Vẹt Ngoan mổ lên ngón tay cái. Con chim nhác lại :

— Tội nghiệp Rô-bin ! Tội nghiệp Rô-bin ! Sao anh lại đến chốn này ?

Tuy là tiếng chim nhưng cũng cảm động được chàng. Rô-bin-sơn vui lòng như nghe tiếng nói của người, tiếng chào đón của một người bạn.

* * *

Không bao giờ Rô-bin-sơn không có việc gì làm. Trước hết chàng phải kiếm thêm thức ăn cho mình và cho « cả nhà » : ngoài việc cây cối có từng thời kỳ, quanh năm chàng phải săn bắn chim, thú trong rừng hoặc đi câu cá và bắt rùa nước dưới bề. Có những giống ấy, chàng lại phải lột da, vật lông, sấy thịt hoặc nấu nướng những bữa thường ngày.

Sửa dọn nơi ở, may vá áo quần, trông trọt ở ruộng vườn cũng chiếm mất khá thì giờ. Lại thêm mỗi tuần lễ vài ba lần nhào bột nướng bánh. Ngoài ra còn biết bao

nhiều công việc lặt vặt khác nữa. Tuy thế, chàng cũng có những lúc ngồi nhàn.

Những lúc đó, đánh bài thì không có bạn mà đọc sách thì chỉ có một quyển Thánh-kinh. Rô-bin-sơn bèn dùng thời giờ để chế tạo những đồ vật không cần thiết lắm nhưng cũng thêm cho chàng đôi chút tiện lợi. Chẳng hạn như việc đan lát, Chàng tập mãi, trước còn hỏng, sau cũng làm được những thứ đồ mây dùng để trữ thóc hoặc đựng những thứ quả mới hái về. Việc chàng ưa nhất là việc làm đồ gốm. Tuy mất nhiều công phu và phải cẩn thận hơn cả, nhưng mỗi khi nung chín được một cái nồi kéo nặn hoặc một cái bình đất dễ coi, chàng lại thấy một thú vui đậm đà. Những kết quả tốt đẹp ấy khiến chàng muốn làm những cái khó hơn.

— Ta thử nặn lấy diều hút thuốc xem nào !

Thực là một công trình rất tỷ mỉ, làm mất rất nhiều thì giờ. Hổng cái này, chàng lại nặn cái khác, cứ thế đến vài mươi lần. Sau cùng, chàng cũng có được một cái diều ưa nhìn và hút thông chẳng kém gì những diều khác.

. . .

Một buổi sáng kia, bấy giờ vào khoảng đầu năm thứ mười đời hoang đảo của chàng, Rô-bin-sơn thấy con dê cái của chàng đem về nuôi ngày xưa nằm chết dưới đất. Chàng thương tiếc lắm vì đối với chàng nó là một thú bầu bạn hiền lành ngoan ngoãn và quán quít chủ không kém gì con chó của chàng. Chàng cũng sẽ không tưởng đến sự nuôi con khác thế vào, nếu đó không phải là sự cần thiết. Một hôm, xem đến chỗ thuốc súng chàng thấy không còn mấy li : chỉ dùng được độ vài tuần lễ nữa là cùng. Hết thuốc súng thì lấy gì mà săn bắn ?

Chàng lấy làm băn khoăn vì mỗi 10 mới đến này lắm lắm. Do đó, Rô-bin-sơn mới thấy cần phải nuôi một con dê khác. Không phải để cho chàng lại có bạn mới nhưng

chính là để gây lấy một đàn và để bắt dần mà ăn.

Chàng liền nghĩ ra nhiều cách bắt sống lấy những con vật lành lẹ ấy. Thoạt tiên, chàng đan lưới chụp, nhưng sợi lưới không bền. Dê mắc vào rồi lại thoát ngay được. Chàng phải dừng đến cách đào hố, phủ cành lá lên kín mặt và đặt mồi lên trên. Mồi là những bông lúa mạch, những nắm gạo khô mà giống dê rất thích. Khi chúng đến ăn những thứ ấy, tức thì cành lá tụt cả xuống hố và con vật cũng ngã xuống theo.

Rô-bin-sơn ngày nào cũng đến bên hố thăm xem mà không thấy con nào bị mắc mưu. Chàng đã gần thất vọng. Nhưng rồi sau chàng cũng được toại ý. Bốn con vật cùng sa xuống hố trong một đêm : đó là một con dê đực to lớn và ba con dê nhỏ.

Con dê đực ở dưới thấy chàng đến gần thì đứng im. Nhưng khi chàng tưởng để bắt cái xuống rồi nó lên khô, hố, nó vùng một cái mạnh nhảy lên rồi chạy mất. Chàng đánh bẻ nó và bắt mấy con dê nhỏ vậy. Chúng để cho chàng xách từng con lên và mang về, không chống cự.

Từ đó thỉnh thoảng chàng lại bắt thêm được một, hoặc dê đực, hoặc dê cái. Đàn dê chàng gây, có kết quả rất tốt. Hai năm sau, trại chăn dê của Rô-bin-sơn giá ai trông thấy cũng phải tấm tắc khen.

Trại này có ba khu đất vuông, mỗi bề được chừng dăm sáu chục thước, phân cách nhau bằng một hàng dậu có cửa ra vào, chung quanh lại quây những ván gỗ vững chãi và kín đáo. Trong trại cỏ mọc tốt, có nhiều cây giải-bóng mát và một lạch suối nhỏ chảy qua. Vì thế, dê chăn trong đó sống rất dễ chịu, không bao giờ sợ đói khát hay bị hại vì những vật ở ngoài. Con nào trông cũng béo tốt sồn sồn. Rô-bin-sơn thỉnh thoảng lại đến bắt một con về giết thịt. Đàn dê của chàng không vì thế mà thưa thớt dần. Trái lại, mỗi mùa trong trại một thấy đông thêm : dê cái, dê con, chạy nhảy nô đùa trông thực vui mắt. Chiều nào Rô-bin-sơn cũng đến thăm chúng nó và cho.

chúng ăn. Chàng được đàn dê đón mừng ra về ăn yếm quăn quít.

Cho dê ăn xong, chàng gọi một con dê cái đến bên dê chàng vắt sữa. Sữa ấy là thứ ăn sang ưa thích của chàng và còn dùng để làm bánh ngọt, làm bơ, làm phó mát.

Nhờ có sự tích trữ dồi dào ấy, Rô-bin-sơn không phải quan tâm lắm về sự thiếu thuốc đạn nữa.

Một hôm, sau lúc đi xem xét trại ấp của mình, ông chủ đảo giàu có và trơ trọi kia được một trận cười thực ngộ nghĩnh. Lúc đó, Rô-bin-sơn lững thững đi trên bờ biển. Chàng bỗng dừng chân lại bên một vũng nước lớn và trông thấy dưới gương nước một hình người. Một người lạ mặt, hay chính là Rô-bin-sơn ?

Cái bóng dưới nước trông hết sức dị kỳ. Đầu chụp một cái mũ nhọn cao lạ cao lừng, đằng sau tiếp theo một miếng che gáy trông như chiếc khăn tay. Mình mặc một cái áo, hay nói cho đúng một thứ bao bằng da dê cái, có hai mảnh phủ xuống lưng chừng cái quần đùi. Quần đùi, mép xuống dưới đầu gối, cũng làm bằng da, nhưng da dê đực, vì thế lông dài rủ xuống tưng tưng như những chòm râu dài bờm sồn. Ngang lưng người ấy thắt một cái đai : đai ấy đeo thêm một chiếc cưa và một cái búa sắc.

Cái thể trông cũng đủ nực cười. Song cái người lạ lừng kia còn đeo thêm ở hai vai hai cái túi vừa dài vừa lớn, và sau lưng mang một cái sọt trên đó che cái dù tròn cừ khôi. Một cái súng săn mắc chéo lưng nữa là đủ lệ bộ.

Rô-bin-sơn từ hồi ở trên đảo, chưa từng lần nào tự trông thấy bóng mình. Bấy giờ thấy hình thù mình như thế, chàng không thể nín được cười :

— Thực là một ông ngáo ộp. Mình ăn mặc thế này mà về nước, trẻ con trông thấy chắc phải hết hồn vì sợ.

Chàng quỳ gối, cúi mặt gần xuống nước để nhìn cho

kỹ. Một chàng không còn mảy lông không có râu. Râu mép, râu cằm, râu quai nón, vừa đậm vừa dài. Lúc đứng dậy đi chỗ khác, chàng nghĩ bụng :

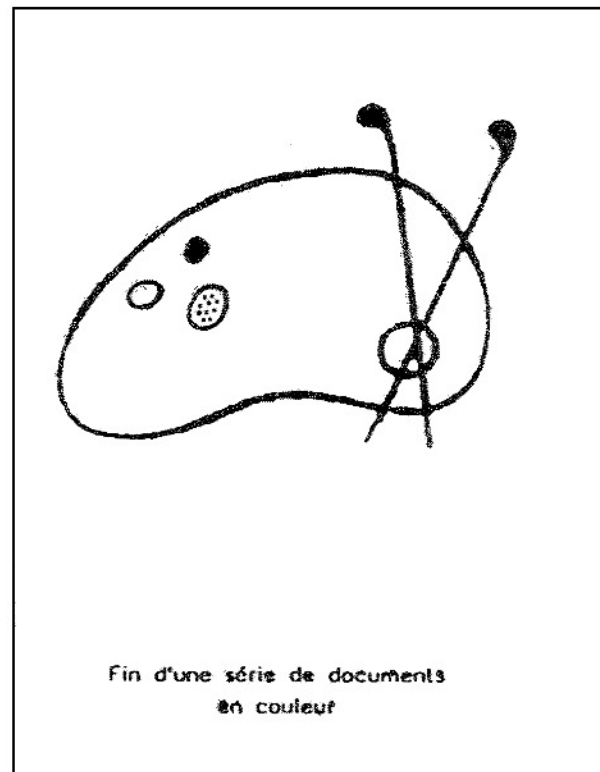
— Nếu một ngày kia có kẻ nào đến đây hại mình thì mình cứ rá mặt cũng đủ cho nó hoảng sợ.

HẾT PHẦN THỨ HAI

Đời hoang đảo của RÔ-BIN-SÔN còn nhiều đoạn rất ly-kỳ. Các bạn trẻ sẽ thấy con người can đảm ấy trải qua nhiều bước nguy hiểm, và gặp nhiều phen phải kinh ngạc lo sợ trong

PHẦN THỨ BA :

Những sự quái lạ gặp trong hoang đảo



Fin d'une série de documents
en couleur

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 1 : Ông đồ Bờ của Khải Hưng (hết)
- 2 : Con cá thần của Hoàng Đạo (hết)
- 3 : Quyển sách của Thạch Lam (hết)
- 4 : Hai thứ khôn của Thế Lữ
- 5 : Quyển sách ước của Khải Hưng
- 6 : Hai chị em của Thiện Sĩ
- 7 : Lên cung trăng của Hoàng Đạo
- 8 : Cốc tía của Khải Hưng
- 9 : Cái ăn đất của Khải Hưng
- 10 : Lan và Huệ của Hoàng Đạo
- 11 : Rô-blin-Sơn (cuốn I) của Thế Lữ
- 12 : Hạt ngọc của Thạch Lam
- 13 : Rô-blin-Sơn (cuốn II) của Thế Lữ

ĐƯƠNG IN :

Đi xem chùa của Thạch Lam

Con chim gì sừng của Hoàng Đạo

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay, Hanoi